

Số: 37/2024/TPS-CBTT

Tp. HCM, ngày 27 tháng 06 năm 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

- Kính gửi:**
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
 - Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam
 - Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
 - Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong (“TPS”)

- Mã chứng khoán/Mã thành viên: ORS
- Địa chỉ: Tầng 7, Tòa nhà Doji, Số 81-83-85 Hàm Nghi, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP. HCM
- Điện thoại liên hệ: 028.39118014 - Fax: 028.39118015
- E-mail: tpbs@tpbs.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

Công ty CP Chứng khoán Tiên Phong trân trọng công bố ký hợp đồng kiểm toán:

- Số 11745416/67856335/2024 - TPS ngày 27/06/2024 với Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam để Soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ và Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024.
- Số 018/2024/UHYHCM-HĐKT ngày 27/06/2024 với Công ty TNHH Kiểm Toán Và Tư Vấn UHY-Chi nhánh tại TP.Hồ Chí Minh để Kiểm toán Báo cáo tình hình sử dụng nguồn vốn từ phát hành trái phiếu của Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Tiên Phong.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 27/06/2024 tại đường dẫn: <https://www.tpbs.com.vn/vi/thong-tin-tps/quan-he-co-dong/cong-bo-thong-tin/tps-cbtt-ky-hop-dong-kiem-toan-nam-2024-voi-e-y-va-uhy?postId=2105>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN

Nơi nhận:

- Như đề gửi;
- Lưu VT.



Nguyễn Trát Minh Phương

Tài liệu đính kèm:

- Hợp đồng số 11745416/67856335/2024 - TPS
- Hợp đồng số 018/2024/UHYHCM-HĐKT

HỢP ĐỒNG CUNG CẤP DỊCH VỤ KIỂM TOÁN

(Hợp đồng .11745416.../67856335./2024 - TPS)

- Căn cứ Bộ luật Dân sự của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 2017;
- Căn cứ Luật Thương mại của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 2006;
- Căn cứ vào Luật Kiểm toán độc lập của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 2012;
- Căn cứ Nghị định số 17/2012/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Kiểm toán độc lập có hiệu lực từ ngày 1 tháng 5 năm 2012;
- Căn cứ Thông tư 39/2011/TT-NHNN quy định về kiểm toán độc lập đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài của Ngân hàng nhà nước Việt Nam ban hành ngày 15 tháng 12 năm 2012;
- Căn cứ Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện; và
- Căn cứ vào yêu cầu của Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong.

Hôm nay, ngày 27 tháng 6 năm 2024, chúng tôi gồm có:

Bên A: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TIÊN PHONG (“TPS”)
(sau đây gọi tắt là “Công ty” hoặc “Bên A”)

- Giấy phép kinh doanh: Số 49/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 29 tháng 12 năm 2006 và các Giấy phép kinh doanh sửa đổi.
- Văn phòng tại: Tầng 7 Tòa nhà Doji, số 81-83-85 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: 028 3911 8014
- Fax: 028 3911 8015
- Mã số thuế GTGT: 0304814339
- Đại diện bởi: Bà Bùi Thị Thanh Trà, Tổng Giám đốc

Bên B: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ERNST & YOUNG VIỆT NAM
(sau đây gọi tắt là “Bên B”)

- Giấy Chứng nhận đầu tư số: 411043001833 do Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 12 tháng 1 năm 2012 và các Giấy chứng nhận đầu tư sửa đổi.
- Văn phòng tại: Tầng 20, Trung tâm Tài chính Bitexco, 2 Hải Triều, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Điện thoại: (84) 28 3824 5252
- Fax: (84) 28 3824 5250
- Mã số GTGT: 0300811802
- Đại diện: Bà Nguyễn Phương Nga, Phó Tổng Giám đốc (*)

(*) (Theo Thư Ủy quyền số CDT/01072021-NPN ngày 1 tháng 7 năm 2021 của Tổng Giám đốc Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam)

Sau khi bàn bạc, thương lượng, cùng thoả thuận ký kết hợp đồng gồm các điều khoản như sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

Hợp đồng này cùng với Các Điều khoản và Điều kiện chung và các phụ lục kèm theo, xác nhận các điều khoản theo đó Bên B được Bên A chỉ định để cung cấp các dịch vụ sau:

1.1. Soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ:

Soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ và báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính giữa niên độ cho giai đoạn tài chính sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024 được lập theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính ("CMKTVN").

Soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ bao gồm:

- Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 6 năm 2024.
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Báo cáo thay đổi vốn chủ sở hữu và Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho giai đoạn tài chính sáu tháng kết thúc cùng ngày.
- Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính cho giai đoạn sáu tháng kết thúc tại ngày 30 tháng 6 năm 2024.

Soát xét báo cáo tài chính này bao gồm báo cáo được lập bằng Đồng Việt Nam là đồng tiền kế toán.

Mục tiêu của công việc soát xét là để Bên B có được sự đảm bảo hợp lý về việc soát xét báo cáo tài chính trên phương diện tổng thể có các sai sót trọng yếu do nhầm lẫn hay do gian lận hay không, và đưa ra ý kiến về việc liệu báo cáo tài chính có phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày theo các CMKTVN. Đồng thời, mục tiêu của công việc soát xét là để Bên B có được sự đảm bảo hợp lý về việc báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 30 tháng 6 năm 2024, trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các quy định về việc lập báo cáo tỷ lệ an toàn vốn.

1.2. Kiểm toán báo cáo tài chính năm:

Kiểm toán báo cáo tài chính và báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày được lập theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính ("CMKTVN").

Báo cáo tài chính cần được kiểm toán bao gồm:

- Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024.
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, báo cáo tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu và Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.
- Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Báo cáo tài chính này bao gồm báo cáo được lập bằng Đồng Việt Nam là đồng tiền kế toán.

Mục tiêu của cuộc kiểm toán là để Bên B có được sự đảm bảo hợp lý về việc báo cáo tài chính và báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính trên phương diện tổng thể có các sai sót trọng yếu do nhầm lẫn hay do gian lận hay không, và đưa ra ý kiến về việc liệu báo cáo tài chính và báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính có phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày theo các CMKTVN. Đồng thời, mục tiêu của cuộc kiểm toán là để Bên B có được sự đảm bảo hợp lý về việc báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các quy định về việc lập báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính. Các dịch vụ được nhắc đến tại Điều 1 của Hợp đồng này sau đây được gọi chung là "các Dịch vụ".

ĐIỀU 2: TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA CÁC BÊN

A. Trách nhiệm:

2.1 Trách nhiệm của Bên A:

Ban Tổng Giám đốc và những người chịu trách nhiệm về quản trị doanh nghiệp của Bên A (sau đây gọi chung là "**Ban Tổng Giám đốc**"), thừa nhận và hiểu là họ có trách nhiệm về:

- a. Việc lập và trình bày hợp lý báo cáo tài chính giữa niên độ và báo cáo tài chính năm của Công ty (sau đây gọi chung là "các báo cáo tài chính") và báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính theo VAS. Khi lập báo cáo tài chính và báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính, Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm về đánh giá khả năng hoạt động liên tục của Công ty, và trình bày, các thông tin thuyết minh liên quan đến hoạt động liên tục và sử dụng giải định hoạt động liên tục, nếu có, để lập và trình bày báo cáo tài chính và báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính trừ khi Ban Tổng Giám đốc có ý định hoặc do nguyên nhân khác buộc phải ngừng hoạt động hoặc giải thể Công ty.
- b. Các biện pháp kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để giúp cho việc lập báo cáo tài chính và báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn;
- c. Việc đảm bảo việc các sổ sách kế toán và chứng từ kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng.
- d. Việc cung cấp cho Bên B:
 - Tất cả các tài liệu, thông tin mà Ban Tổng Giám đốc được biết, nhận thấy có liên quan đến việc lập và trình bày các báo cáo tài chính và báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty chẳng hạn như hồ sơ, chứng từ và những thông tin khác một cách kịp thời (Công ty hiểu rằng việc cấp quyền truy cập các thông tin như tại đây sẽ không bị hạn chế bởi phương tiện công nghệ, điều này cho phép Bên B tuân thủ các nghĩa vụ chuyên môn liên quan đến lập và lưu trữ tài liệu, hồ sơ kiểm toán);
 - Các thông tin bổ sung mà Bên B có thể yêu cầu Ban Tổng Giám đốc cung cấp hoặc giải trình cho mục đích kiểm toán;
 - Quyền trao đổi không hạn chế với các nhân viên trong Công ty mà Bên B xác định là cần thiết để thu được bằng chứng kiểm toán; và
 - Bố trí nhân sự liên quan cùng làm việc với bên B trong quá trình kiểm toán.

Trong phạm vi hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, thông báo kịp thời cho Bên B về (1) việc truy cập trái phép vào hệ thống công nghệ thông tin đã xảy ra hoặc có khả năng, một cách hợp lý, xảy ra cho tới ngày của báo cáo kiểm toán của Bên B dựa trên việc điều tra của Công ty, bao gồm cả các báo cáo được nộp bởi bên thứ ba (bao gồm các cơ quan quản lý, cơ quan thực thi pháp luật và các bên tư vấn về công nghệ thông tin), trong phạm vi việc truy cập trái phép vào hệ thống công nghệ thông tin như vậy có khả năng, một cách hợp lý, làm ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính và báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính, từng trường hợp hoặc trong tổng thể, và (2) cuộc tấn công sử dụng mã độc khi Công ty đã trả tiền chuộc hoặc dự định trả tiền chuộc, bất kể số tiền chuộc là bao nhiêu.

Việc Ban Tổng Giám đốc không thể cung cấp cho Bên B các thông tin được đề cập như trên hoặc quyền trao đổi với nhân viên trong Công ty của Bên A có thể gây chậm hoàn thành công việc và phát hành báo cáo của Bên B, và/hoặc thay đổi phạm vi các thủ tục kiểm toán/các thủ tục thỏa thuận trước, hoặc thậm chí dẫn tới việc Bên B chấm dứt cung cấp dịch vụ;

- e. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm điều chỉnh các sai sót được Bên B phát hiện trong báo cáo tài chính, báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty và khẳng định với Bên B thông qua thư giải trình rằng Ban Tổng Giám đốc là Bên A tin tưởng rằng ảnh hưởng của từng sai sót cũng như tổng hợp các sai sót không được điều chỉnh cho kỳ hiện tại và các sai sót liên quan đến kỳ trước là không trọng yếu đối với tổng thể báo cáo tài chính và báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính;

- f. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm, dưới sự giám sát Hội đồng quản trị, xác định các hoạt động kinh doanh của Công ty được thực hiện theo pháp luật và quy định. Ban Tổng Giám đốc và Hội đồng quản trị cũng chịu trách nhiệm phát hiện và giải quyết bất kỳ hành vi không tuân thủ pháp luật hoặc các quy định. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm thông báo cho Bên B biết một cách kịp thời về tất cả các trường hợp bị nghi ngờ hoặc được xác định là không tuân thủ pháp luật và các quy định, mà Ban Tổng Giám đốc, hoặc Hội đồng quản trị của Công ty biết được, (a) liên quan đến các sai sót về mặt tài chính, (b) có ảnh hưởng trực tiếp đến việc xác định các số liệu và thuyết minh trọng yếu trong báo cáo tài chính và báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty và/hoặc (c) không có ảnh hưởng trực tiếp đến việc xác định các số liệu và thuyết minh trọng yếu trong báo cáo tài chính và báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty nhưng việc tuân thủ pháp luật và các quy định có ảnh hưởng quyết định đến tình hình kinh doanh của Công ty, khả năng tiếp tục hoạt động, hoặc để tránh các khoản phạt với giá trị lớn. Ban Tổng Giám đốc Công ty phải thông báo cho Bên B về các trường hợp trên bất kể các trường hợp được xác định hoặc nghi ngờ không tuân thủ pháp luật và các quy định được phát hiện hay thông báo từ nguồn nào hoặc dưới bất kỳ hình thức nào (bao gồm nhưng không giới hạn, những thông tin từ “những người tố cáo sai phạm”, nhân viên, cựu nhân viên, những nhà phân tích, những nhà quản lý hoặc những người khác) và tạo điều kiện cho Bên B tiếp cận đầy đủ, kịp thời với các thông tin này và với bất kỳ cuộc điều tra nội bộ nào có liên quan. Các trường hợp được xác định hoặc nghi ngờ không tuân thủ pháp luật và các quy định bao gồm các thông tin về việc giả mạo kết quả tài chính do Ban Tổng Giám đốc hoặc nhân viên Công ty thực hiện, biển thủ tài sản do Ban Tổng Giám đốc hoặc nhân viên Công ty thực hiện, cố ý vi phạm hệ thống kiểm soát nội bộ, các bên liên quan gây ảnh hưởng không thích hợp lên các giao dịch với các bên liên quan, cố tình làm EY hiểu sai lệch, hoặc các thông tin, các hành vi được xác định hoặc nghi ngờ không tuân thủ pháp luật khác, bao gồm gian lận, có thể dẫn đến sai lệch trong báo cáo tài chính và báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính hoặc có ảnh hưởng đến công tác lập báo cáo tài chính và báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty. Trong trường hợp Công ty hạn chế cung cấp cho Bên B các thông tin đề cập trong đoạn này (dựa vào các yêu cầu của Công ty áp dụng các đặc quyền giữa luật sư và khách hàng liên quan đến việc không tiết lộ hoặc bảo hộ thông tin về khách hàng, sản phẩm hoặc đối tượng khác do bên tư vấn tạo lập, xây dựng và/hoặc thu thập được, hoặc các nội dung tương tự), Công ty sẽ thông báo ngay cho Bên B biết về việc một số thông tin không được cung cấp cho Bên B. Việc không cung cấp đầy đủ thông tin có thể được xem như một hạn chế về phạm vi kiểm toán và có thể khiến Bên B không thể đưa ra ý kiến đối với báo cáo tài chính và báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty; thay đổi hình thức báo cáo mà Bên B có thể phát hành đối với báo cáo tài chính và báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính; hoặc ảnh hưởng đến khả năng Bên B tiếp tục đảm nhiệm vai trò kiểm toán viên độc lập của Công ty. Bên B sẽ thông báo với Ban Quản trị của Công ty về việc không được cung cấp đầy đủ thông tin này.;
- g. Bên B sẽ có các trao đổi cụ thể với Ban Tổng Giám đốc về các giải trình ghi trong báo cáo tài chính và báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty. Khi kết thúc cuộc kiểm toán, Bên B cũng sẽ thu thập ý kiến giải trình bằng văn bản từ Ban Tổng Giám đốc về những vấn đề này, và về việc Ban Tổng Giám đốc:
- đã hoàn thành trách nhiệm lập và trình bày hợp lý báo cáo tài chính và báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính theo VAS và tất cả các giao dịch đã được ghi chép và phản ánh trong báo cáo tài chính và báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính; và
 - đã cung cấp cho Bên B tất cả những thông tin và quyền trao đổi thông tin có liên quan như được trình bày trong Hợp đồng này. Các câu trả lời cho các cuộc phỏng vấn của Bên B, các văn bản giải trình và kết quả thực hiện thủ tục kiểm toán của Bên B sẽ hình thành các bằng chứng mà Bên B sẽ sử dụng làm cơ sở để đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính và báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính.

- h. Ban Tổng Giám đốc và, khi phù hợp, Ban Quản trị, đồng ý rằng kiểm toán viên nội bộ mà hỗ trợ trực tiếp cho Bên B trong cuộc kiểm toán sẽ được phép thực hiện theo hướng dẫn của Bên B và Bên A sẽ không can thiệp vào công việc mà kiểm toán viên nội bộ thực hiện cho Bên B;
- i. Đảm bảo điều kiện làm việc thuận lợi cho Bên B bao gồm tạo điều kiện cho Bên B tham dự và giám sát kiểm kê hàng tồn kho, tài sản (nếu cần thiết) và hỗ trợ việc phô tô, đánh máy, chuẩn bị chứng từ và các thư xác nhận số dư tài khoản ngân hàng, khách hàng và nhà cung cấp theo mẫu do Bên B lựa chọn; và
- j. Thanh toán giá trị hợp đồng đúng hạn cho Bên B.

2.2 Trách nhiệm của Bên B:

2.2.1. Đối với công tác soát xét các báo cáo tài chính và báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính giữa niên độ:

- a. Bên B sẽ thực hiện soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ chưa kiểm toán của Công ty theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.
- b. Công việc soát xét báo cáo tài chính và báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính giữa niên độ bao gồm việc trao đổi, chủ yếu là với những nhân viên chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính và kế toán, và áp dụng các thủ tục phân tích và soát xét khác. Công tác soát xét có phạm vi công việc ít hơn rất nhiều so với một cuộc kiểm toán được thực hiện theo VAS, và do đó không đủ để Bên B có được sự bảo đảm là Bên B sẽ phát hiện thấy được tất cả những vấn đề quan trọng mà Bên B có thể được xác định trong một cuộc kiểm toán. Vì vậy, Bên B sẽ không đưa ra ý kiến kiểm toán về báo cáo tài chính và báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính giữa niên độ.
- c. Một cuộc soát xét bao gồm việc thu thập đầy đủ các hiểu biết về công việc kinh doanh và kiểm soát nội bộ của Công ty có liên quan đến việc chuẩn bị báo cáo tài chính và báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính giữa niên độ để: xác định những sai sót tiềm năng trong báo cáo tài chính và báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính giữa niên độ và xem xét khả năng xảy ra các sai sót này; và chọn lựa những các thủ tục trao đổi, phân tích và các thủ tục soát xét khác nhằm cung cấp cho Bên B cơ sở để đưa ra báo cáo về việc liệu Bên B có nhận thấy sự kiện nào khiến Bên B cho rằng các thông tin tài chính giữa niên độ không được lập theo VAS trên tất cả các khía cạnh trọng yếu hay không.
- d. Bên A đồng ý rằng nếu bất kỳ văn bản nào có bao gồm các báo cáo tài chính và báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính giữa niên độ và các văn bản này có chỉ ra rằng các báo cáo tài chính và báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính giữa niên độ này đã được Bên B soát xét thì báo cáo soát xét của Bên B sẽ được trình bày trong văn bản đó.

2.2.2. Đối với công tác kiểm toán báo cáo tài chính và báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính:

- a. Bên B sẽ tiến hành kiểm toán phù hợp với Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam ("VSA"), theo quy định của Bộ Tài chính nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Các chuẩn mực này đòi hỏi Bên B phải độc lập và hoàn thành các trách nhiệm đạo đức khác có liên quan đến cuộc kiểm toán.
- b. Mục tiêu của cuộc kiểm toán là để Bên B có được sự đảm bảo hợp lý về việc báo cáo tài chính và báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính, xét trên phương diện tổng thể, có còn các sai sót trọng yếu do nhầm lẫn hay do gian lận hay không, và để đưa ra ý kiến về việc liệu báo cáo tài chính và báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính có trình bày trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty theo VAS hay không.
- c. Đảm bảo hợp lý là một sự đảm bảo ở mức độ cao, tuy nhiên không phải một sự đảm bảo tuyệt đối rằng cuộc kiểm toán được thực hiện theo VSA sẽ luôn phát hiện sai sót trọng yếu nếu sai sót đó tồn tại. Các sai sót có thể phát sinh từ gian lận hoặc nhầm lẫn và được coi là trọng yếu nếu, khi xét riêng lẻ hoặc tổng hợp lại, các sai sót này có thể được dự kiến ở mức độ hợp lý, gây ảnh hưởng tới các quyết định kinh tế mà người sử dụng báo cáo tài chính đưa ra trên cơ sở báo cáo tài chính này.

- d. Trong quá trình kiểm toán theo VSA, Bên B sẽ sử dụng xét đoán chuyên môn và duy trì thái độ hoài nghi nghề nghiệp xuyên suốt cuộc kiểm toán. Bên B cũng xác định và đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu của báo cáo tài chính, do gian lận hoặc nhầm lẫn, thiết kế và thực hiện thủ tục kiểm toán đối với các rủi ro này, và thu thập bằng chứng kiểm toán đầy đủ và thích hợp làm căn cứ cho ý kiến kiểm toán của Bên B.
- e. Quá trình kiểm toán có một số hạn chế tiềm tàng, ví dụ như là việc sử dụng các xét đoán và kiểm tra số liệu trên cơ sở chọn mẫu và khả năng xảy ra việc thông đồng, giả mạo hồ sơ, cố ý bỏ sót, cung cấp giải trình sai, hoặc lạm quyền của kiểm soát nội bộ có thể ngăn cản kiểm toán viên phát hiện các sai sót, các hành vi gian lận hoặc không tuân thủ theo pháp luật và quy định có tính trọng yếu. Do đó, có thể có rủi ro là sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính và báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính không bị phát hiện. Ngoài ra, mục đích của việc kiểm toán không phải là để phát hiện các sai sót hoặc gian lận không có tính trọng yếu đối với báo cáo tài chính và báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính.
- f. Trong quá trình kiểm toán, Bên B sẽ:
- Xem xét công tác kiểm soát nội bộ đối với báo cáo tài chính và báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty nhằm mục đích lập kế hoạch cho cuộc kiểm toán của Bên B và xác định nội dung, thời gian, và phạm vi của các thủ tục kiểm toán của Bên B. Việc xem xét này sẽ không đủ để giúp Bên B đưa ra ý kiến về tính hiệu quả của kiểm soát nội bộ hoặc xác định tất cả những thiếu sót quan trọng.
 - Kết luận về sự phù hợp của việc Ban Tổng Giám đốc sử dụng giả định hoạt động liên tục để lập và trình bày báo cáo tài chính và báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính và, dựa trên các bằng chứng kiểm toán thu thập được, liệu có tồn tại yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan đến các sự kiện hoặc điều kiện mà có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty hay không.
 - Đánh giá cách trình bày, cấu trúc và nội dung tổng thể của báo cáo tài chính và báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính, bao gồm các thuyết minh, và liệu báo cáo tài chính và báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính có phản ánh đầy đủ, thích hợp các giao dịch và sự kiện làm cơ sở để chứng minh báo cáo tài chính và báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính có đạt được mục tiêu trình bày hợp lý hay không.
- g. Theo VSA, Bên B sẽ trao đổi với Ban Quản trị của Công ty các vấn đề liên quan đến việc tiến hành và kết quả kiểm toán, bao gồm:
- trách nhiệm của Bên B theo VSA để chuẩn bị và đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính và báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính đã được Ban Tổng Giám đốc lập dưới sự giám sát của Ban Quản trị Công ty và việc kiểm toán không làm thay đổi trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc và Ban Quản trị của Công ty đối với báo cáo tài chính và báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính;
 - giới thiệu về phạm vi và thời gian kiểm toán theo dự kiến;
 - Những phát hiện quan trọng từ cuộc kiểm toán, bao gồm:
 - i. nhận xét của Bên B về những nội dung quan trọng có liên quan đến chất lượng của công tác kế toán tại Công ty, bao gồm các chính sách kế toán, ước tính kế toán, thuyết minh báo cáo tài chính;
 - ii. những khó khăn đáng kể, nếu có, mà Bên B gặp phải trong quá trình kiểm toán;
 - iii. những sai sót chưa điều chỉnh, trừ những sai sót Bên B cho rằng không đáng kể;
 - iv. những ý kiến bất đồng với Ban Tổng Giám đốc, nếu có, dù cho đã được giải quyết thỏa đáng hay không; và
 - v. những vấn đề khác, nếu có, phát sinh từ công việc kiểm toán mà theo đánh giá chuyên môn của Bên B là quan trọng và có liên quan đến Ban Quản trị của Công ty về việc giám sát quy trình lập báo cáo tài chính và báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính, bao gồm những vấn đề quan trọng có liên quan đến các bên liên quan của Công ty.
 - Những trường hợp có ảnh hưởng đến hình thức và nội dung của Báo cáo; và
 - Những giải trình bằng văn bản mà Bên B yêu cầu Ban Tổng Giám đốc cung cấp và những vấn đề quan trọng, nếu có, phát sinh từ cuộc kiểm toán đã được thảo luận, hoặc trao đổi qua văn bản với Ban Tổng Giám đốc.

- h. Căn cứ vào chính sách, quy trình và thủ tục xin chấp thuận trước khi cung cấp dịch vụ của Ban Quản trị, Bên B sẽ thu thập các chấp thuận trước khi cung cấp dịch vụ đối với các dịch vụ không phải là dịch vụ đảm bảo mà Công ty EY dự kiến cung cấp cho: (1) Công ty; (2) đơn vị kiểm soát Công ty trực tiếp hoặc gián tiếp; hoặc (3) đơn vị bị kiểm soát bởi Công ty trực tiếp hoặc gián tiếp. Ngoài ra, Bên B sẽ trao đổi về toàn bộ các mối quan hệ và các vấn đề khác giữa EY, các công ty thành viên khác thuộc mạng lưới Ernst & Young toàn cầu ("Công ty EY") và Công ty mà, theo xét đoán chuyên môn của Bên B, có thể bị coi một cách hợp lý là ảnh hưởng đến tính độc lập (bao gồm tổng phí cho giai đoạn của báo cáo tài chính và báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính cho các dịch vụ kiểm toán và dịch vụ không phải kiểm toán do EY và các Công ty EY khác cung cấp cho Công ty và các đơn vị thành viên được kiểm soát bởi Công ty) và thực hiện các hành động để loại bỏ các tình huống có thể tạo ra sự đe dọa về tính độc lập hoặc các biện pháp phòng ngừa để giảm sự đe dọa xuống một mức độ có thể chấp nhận được. Ngoài ra, Bên B xác nhận rằng nhóm kiểm toán và các Nhân viên của EY khác, khi thích hợp, EY và, trường hợp có thể áp dụng, các Công ty EY đã tuân thủ các chuẩn mực đạo đức liên quan đến tính độc lập.
- i. Khi Bên B nhận thấy các hành vi không tuân thủ hoặc nghi ngờ việc không tuân thủ pháp luật và quy định bao gồm các hành vi gian lận, thì Bên B sẽ thông báo cho lãnh đạo Công ty ở các cấp phù hợp về những hành vi này. Nếu Bên B nhận thấy các hành vi gian lận có liên quan đến Ban Giám đốc hoặc nhân viên có vai trò quan trọng trong kiểm soát nội bộ hoặc những cá nhân khác mà hành vi gian lận của các cá nhân này có thể dẫn đến sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính và báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính, thì Bên B sẽ báo cáo trực tiếp vấn đề này cho Ban Quản trị của Công ty. Bên B sẽ trao đổi với Ban Quản trị của Công ty về những vấn đề có liên quan đến việc không tuân thủ pháp luật và quy định, bao gồm các hành vi gian lận mà Bên B nhận thấy trừ khi chúng không quan trọng. Tuy nhiên, Bên B sẽ không trao đổi các vấn đề không tuân thủ trên, bao gồm các hành vi gian lận khi luật pháp hoặc quy định cấm Bên B làm vậy.
- j. Bên B sẽ trao đổi bằng văn bản về các thiếu sót trọng yếu trong kiểm soát nội bộ được phát hiện trong quá trình kiểm toán báo cáo tài chính và báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty.
- k. Bên B cũng có thể trao đổi các nhận xét của Bên B về các khả năng tiết kiệm hoặc biện pháp hoàn thiện công tác kiểm soát trong hoạt động của Công ty.
- l. Các tình huống làm ảnh hưởng đến hình thức và nội dung của Báo cáo: Hình thức và nội dung cuối cùng của Báo cáo sẽ phản ánh kết quả phát hiện và kết luận kiểm toán cuối cùng. Bên B sẽ trao đổi với Ban Tổng Giám đốc và Ban Quản trị mọi tình huống làm ảnh hưởng đến hình thức và nội dung cuối cùng của Báo cáo.

B. Quyền hạn

2.3 Bên A có quyền:

- Yêu cầu Bên B hoàn thành việc soát xét, kiểm toán trong khoảng thời gian đã thỏa thuận; và
- Chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn trong trường hợp Bên B không thực hiện đúng theo yêu cầu mà hai Bên đã thỏa thuận, sau khi thanh toán các khoản đáo hạn và phải trả theo Hợp đồng này.

2.4 Bên B có quyền:

- Yêu cầu mọi chứng từ và tài liệu có liên quan, quyền tiếp cận không hạn chế các nhân viên và cán bộ của Công ty và thực hiện các thủ tục cần thiết trong quá trình thực hiện nhiệm vụ kiểm toán; và
- Chấm dứt hợp đồng trước thời hạn trong trường hợp Bên A không thực hiện theo đúng yêu cầu mà hai bên đã thỏa thuận.

ĐIỀU 3: BẢO MẬT

Bên B thực hiện nghĩa vụ bảo mật theo quy định tại Các Điều khoản và Điều kiện chung cho Dịch vụ Kiểm toán và Soát xét.

ĐIỀU 4: BÁO CÁO

- 4.1 Khi kết thúc công việc kiểm toán, Bên B sẽ cung cấp cho bên A năm (5) bộ báo cáo kiểm toán bằng tiếng Anh và bảy (7) bộ báo cáo kiểm toán bằng tiếng Việt để đính kèm vào báo cáo tài chính và báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty.
- 4.2 Khi kết thúc công việc soát xét báo cáo giữa niên độ, Bên B sẽ chuẩn bị năm (5) bộ báo cáo kiểm toán bằng tiếng Anh và bảy (7) bộ báo cáo kiểm toán bằng tiếng Việt để đính kèm vào báo cáo tài chính giữa niên độ và báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính cùng ngày của Công ty.
- 4.3 Việc nộp các báo cáo này cho các cơ quan chức năng thuộc trách nhiệm của Bên A.
- 4.4 Công ty chỉ được công bố hoặc tham chiếu tới báo cáo kiểm toán của Bên B về báo cáo tài chính và báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính chính xác với nội dung và cách trình bày EY đã bàn giao cho Công ty (bao gồm cả việc công bố hoặc tham chiếu dưới dạng điện tử). Nếu Công ty muốn công bố hoặc tham chiếu tới báo cáo của Bên B về báo cáo tài chính và báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính ở một định dạng khác so với định dạng được EY bàn giao cho Công ty, Công ty sẽ thông báo trước bằng văn bản cho EY và các bên sẽ thống nhất về nội dung và cách trình bày của báo cáo kiểm toán sẽ được công bố hoặc dẫn chiếu tới. Công ty không được công bố hoặc tham chiếu tới báo cáo kiểm toán của Bên B về báo cáo tài chính và báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính trong trường hợp việc công bố hay tham chiếu như vậy khiến cho mục tiêu của việc kiểm toán theo Hợp đồng này bị hiểu sai và sẽ chịu toàn bộ trách nhiệm trong trường hợp này.

Báo cáo của Bên B về các báo cáo tài chính và báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính không được công bố hoặc tham chiếu tới trên các văn bản điện tử mà không có sự chấp thuận trước của Bên B về hình thức và hoàn cảnh mà các báo cáo này được trình bày hoặc tham chiếu tới. Trong trường hợp Công ty muốn trình bày các báo cáo tài chính và các báo cáo kiểm toán/soát xét của Bên B dưới hình thức văn bản điện tử, Ban Tổng Giám đốc công ty có trách nhiệm cung cấp cho Bên B một bản của văn bản điện tử để Bên B xem xét. Công ty sẽ chịu trách nhiệm về việc trình bày chính xác các báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán có liên quan. Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng có trách nhiệm đảm bảo an toàn và áp dụng các biện pháp kiểm soát nhằm đảm bảo tính chính xác của thông tin trong suốt thời gian công bố. Các trách nhiệm này của Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng được áp dụng cho việc trình bày bất kỳ thông tin tài chính nào liên quan đến các giai đoạn tài chính trước đây. Việc kiểm tra hệ thống kiểm soát nội bộ đối với việc trình bày các thông tin tài chính đã được kiểm toán/soát xét trên địa chỉ Internet của Công ty không thuộc phạm vi cuộc kiểm toán/soát xét báo cáo tài chính của Bên B.

Nếu Công ty lựa chọn gửi báo cáo tài chính thường niên/giữa niên độ và các thông tin tài chính khác cho công ty mẹ bằng phương tiện điện tử, thì Ban Tổng Giám đốc Công ty phải chịu trách nhiệm về việc trình bày chính xác báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán/soát xét trong quá trình gửi các tài liệu này.

ĐIỀU 5: GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

5.1 Hai bên thống nhất tổng giá trị Hợp đồng này ("Phí Dịch vụ") là **420.000.000 đồng Việt Nam** (bằng chữ: bốn trăm hai mươi triệu đồng Việt Nam), chi tiết như sau

	Phí dịch vụ (VND)
- Soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024.	170.000.000
- Soát xét báo cáo Tỷ lệ an toàn tài chính giữa niên độ theo Thông tư số 91/2020/TT-BTC cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024.	
- Kiểm toán báo cáo tài chính theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.	250.000.000
- Kiểm toán báo cáo Tỷ lệ an toàn tài chính theo Thông tư số 91/2020/TT-BTC cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.	
Tổng cộng	420.000.000

Phí dịch vụ của chúng tôi cũng bao gồm các chi phí liên quan đến việc sử dụng các công cụ kỹ thuật kiểm toán chuyên biệt để cung cấp Dịch vụ Kiểm toán.

Bên B sẽ tính thêm thuế giá trị gia tăng theo quy định hiện hành.

Mức phí Dịch vụ trên đã bao gồm các khoản chi phí phát sinh liên quan đến việc cung cấp dịch vụ nói trên bao gồm chi phí liên lạc, gửi bưu phẩm, in ấn, sao chụp tài liệu, công chứng, dịch, đi lại, công tác phí và các chi phí cần thiết khác, nếu có, được cả hai bên thống nhất.

Mức phí và lịch trình kiểm toán của Bên B được xây dựng dựa trên các yếu tố trong đó có kết quả soát xét sơ bộ các sổ sách chứng từ của Công ty và các giải trình mà nhân viên Công ty đã cung cấp cho Bên B và tùy thuộc vào mức độ hỗ trợ hợp lý từ phía nhân viên Công ty. Nếu giả định của Bên B về các vấn đề này không đúng với thực tế hoặc nếu tình trạng của các sổ sách chứng từ, mức độ hợp tác, kết quả của các thủ tục kiểm toán, hoặc có những vấn đề khác ngoài tầm kiểm soát hợp lý của Bên B khiến Bên B phải thực hiện thêm các phần công việc ngoài những phần công việc mà Bên B dựa vào đó để ước tính phí dịch vụ, thì Bên B có thể điều chỉnh phí dịch vụ và ngày hoàn tất công việc theo dự kiến của Bên B. Phí dịch vụ cho các công việc đặc biệt liên quan đến kiểm toán, chẳng hạn như các đề xuất về hợp nhất kinh doanh hoặc nghiên cứu và/hoặc tư vấn về những vấn đề kinh doanh hoặc tài chính đặc biệt, sẽ được tính phí riêng với các phí dịch vụ được đề cập như trên và sẽ tùy thuộc vào những Hợp đồng bằng văn bản khác.

5.2 Bên B sẽ phát hành hóa đơn cho bên A theo lịch trình như sau:

Soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024, và báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 30 tháng 6 năm 2024:

	VND
60% bắt đầu công việc soát xét	102.000.000
40% khi phát hành dự thảo báo cáo soát xét giữa niên độ	68.000.000
Tổng cộng	170.000.000

Kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024, và báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2024:

	VND
60% bắt đầu cuộc kiểm toán	150.000.000
40% khi phát hành dự thảo báo cáo kiểm toán	100.000.000
Tổng cộng	250.000.000

5.3 Bên A sẽ thanh toán các hóa đơn do Bên B phát hành trong vòng 14 ngày kể từ ngày nhận được hóa đơn do Bên B phát hành. Bên B có quyền tính tiền lãi phát sinh với số tiền quá hạn nhưng chưa được thanh toán theo lãi suất cho vay ngắn hạn của ngân hàng thương mại.

5.4 Bên B sẽ phát hành hóa đơn cho Bên A theo các thông tin như sau:

Tên Công ty: Công ty Cổ phần Chứng Khoán Tiên Phong
Địa chỉ: Tầng 7 Tòa nhà Doji, số 81-83-85 Hàm Nghi,
Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người nhận: Nguyễn Thanh Tuyền, Kế toán Trưởng
Mã số thuế GTGT: 0304814339

5.5 Bên A sẽ thanh toán Phí Dịch vụ được quy định tại Điều 5.1 vào tài khoản ngân hàng của Bên B theo địa chỉ sau:

Người thụ hưởng: Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam
Số tài khoản đồng Việt Nam: 001-771377-002 (VND)
Số tài khoản đô la Mỹ: 001-771377-101 (USD)
Mở tại: HSBC Bank (Vietnam) Ltd
Địa chỉ Ngân hàng: Tòa nhà Metropolitan, 235 Đồng Khởi,
Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Swift Code: HSBCVNVX

ĐIỀU 6: KẾ HOẠCH LÀM VIỆC

6.1 Các Bên thống nhất thực hiện công tác kiểm toán và phát hành Báo cáo kiểm toán với các mốc thời gian dự kiến như sau:

- Soát xét giữa năm:	
Soát xét giữa năm	10 tháng 7 năm 2024
Bản thảo báo cáo soát xét	1 tháng 8 năm 2024
Báo cáo soát xét chính thức	10 tháng 8 năm 2024
- Kiểm toán cuối năm:	
Kiểm toán cuối năm	6 tháng 1 năm 2025
Bản thảo báo cáo kiểm toán	20 tháng 2 năm 2025
Báo cáo kiểm toán chính thức	28 tháng 2 năm 2025

ĐIỀU 7: THỜI HẠN VÀ HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG

- 7.1 Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký
- 7.2 Trong thời gian thực hiện Hợp đồng, nếu có sự kiện mới nào phát sinh hoặc có những quy định mới của Nhà nước về công tác kế toán và kiểm toán được ban hành liên quan đến nội dung Hợp đồng, thì hai bên sẽ bàn bạc để sửa đổi hợp đồng (nếu cần thiết) cho phù hợp trên tinh thần đảm bảo quyền lợi của hai bên và đúng quy định của pháp luật hiện hành.
- 7.3 Hợp đồng này được lập thành 4 (bốn) bản: 2 (hai) bản tiếng Anh và 2 (hai) bản tiếng Việt có giá trị như nhau, trường hợp có sự khác nhau giữa hai ngôn ngữ, thì bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng. Mỗi bên giữ một (1) bản tiếng Anh và một (1) bản tiếng Việt.

ĐẠI DIỆN BÊN A



Bùi Thị Thanh Trà
Tổng Giám đốc

ĐẠI DIỆN BÊN B



Nguyễn Phương Nga
Phó Tổng giám đốc

[Đính kèm các Điều khoản và Điều kiện chung]

CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CHUNG CHO DỊCH VỤ KIỂM TOÁN VÀ SOÁT XÉT

Mối quan hệ của chúng tôi đối với quý Công ty

1. Chúng tôi là một thành viên trong Mạng lưới các công ty EY toàn cầu ("**các Công ty EY**"), trong đó mỗi thành viên là một pháp nhân độc lập.
2. Chúng tôi có thể ký hợp đồng thầu phụ yêu cầu các Công ty EY khác hoặc một bên cung cấp dịch vụ khác thực hiện một số phần trong Dịch vụ và các công ty này sẽ có thể làm việc trực tiếp với quý Công ty. Tuy nhiên, chỉ có chúng tôi sẽ chịu trách nhiệm với quý Công ty về (các) Báo cáo, việc thực hiện Dịch vụ và các nghĩa vụ khác theo Hợp đồng này.

Trách nhiệm của quý Công ty

3. Quý Công ty phải chịu trách nhiệm đảm bảo các nhân viên của quý Công ty tuân thủ với các nghĩa vụ của quý Công ty theo Hợp đồng này.

Báo cáo của chúng tôi

4. Quý Công ty không thể căn cứ vào các Báo cáo không phải là bản chính thức.

Giới hạn

5. Quý Công ty (và bất cứ bên thứ ba được cung cấp Dịch vụ) không có quyền yêu cầu chúng tôi bồi thường, theo hợp đồng hoặc nghĩa vụ dân sự, theo luật hoặc bằng cách khác, bất kỳ số tiền nào đối với các tổn thất về lợi nhuận, dữ liệu hoặc lợi thế thương mại, hoặc các thiệt hại khác có tính chất liên đới, ngẫu nhiên, gián tiếp, mang tính xử phạt hoặc đặc biệt khác liên quan đến các khiếu nại phát sinh từ Hợp đồng này hoặc bằng cách khác liên quan đến Dịch vụ, bất kể khả năng xảy ra của tổn thất hoặc thiệt hại đã được dự tính hay không.
6. Quý Công ty (và bất cứ bên thứ ba được cung cấp Dịch vụ) không có quyền yêu cầu chúng tôi bồi thường, theo hợp đồng hoặc nghĩa vụ dân sự, theo luật hoặc bằng cách khác, tổng giá trị vượt quá mức phí dịch vụ thanh toán thực tế cho các Dịch vụ là nguyên nhân trực tiếp gây ra tổn thất liên quan đến các khiếu nại phát sinh từ Hợp đồng này hoặc bằng cách khác liên quan đến các Dịch vụ.

7. Nếu chúng tôi chịu trách nhiệm với quý Công ty (hoặc với bất cứ bên thứ ba được cung cấp Dịch vụ) theo Hợp đồng này hoặc bằng cách khác liên quan đến các Dịch vụ, về tổn thất hoặc thiệt hại mà có những bên khác cũng góp phần gây ra, thì trách nhiệm của chúng tôi với quý Công ty là riêng rẽ, không liên đới với những bên khác, chỉ giới hạn trong phần chia theo tỷ lệ hợp lý của chúng tôi trong tổng tổn thất hoặc thiệt hại đó, và dựa trên so sánh mức độ gây ra tổn thất của chúng tôi với mức độ gây ra tổn thất của các bên khác. Việc xác định phần trách nhiệm tương ứng của chúng tôi trong Hợp đồng này không bị ảnh hưởng bởi bất kỳ trường hợp loại trừ hoặc giới hạn trách nhiệm pháp lý cho những người chịu trách nhiệm khác đã được áp đặt hoặc thỏa thuận vào bất kỳ thời điểm nào. Việc xác định phần trách nhiệm của chúng tôi cũng không bị ảnh hưởng bởi việc thực hiện khiếu nại hoặc khó khăn trong việc thực hiện khiếu nại đối với người có trách nhiệm khác, hoặc người có trách nhiệm khác chết, giải thể hoặc phá sản hoặc việc người có trách nhiệm khác ngưng không chịu trách nhiệm về tổn thất hoặc thiệt hại hoặc bất kỳ phần nào của tổn thất hoặc thiệt hại.
8. Quý Công ty sẽ tiến hành khiếu nại hoặc khởi kiện liên quan đến Dịch vụ hoặc các vấn đề khác theo Hợp đồng này trong vòng 3 năm kể từ ngày kí Báo cáo kiểm toán.
9. Các giới hạn trong Mục 6 sẽ không áp dụng đối với tổn thất hoặc thiệt hại gây ra bởi gian lận hoặc hành vi sai trái có chủ ý do chúng tôi hoặc trong phạm vi bị luật pháp hoặc quy định nghề nghiệp có liên quan cấm.
10. Quý Công ty không có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện về Dịch vụ hoặc các vấn đề khác theo Hợp đồng này đối với các Công ty EY khác, hoặc nhà thầu phụ, thành viên, cổ đông, giám đốc, nhân viên cấp cao, chủ phần hùn, người phụ trách hoặc nhân viên của chúng tôi hoặc của các Công ty EY khác ("**Nhân viên của EY**"). Quý Công ty sẽ chỉ khiếu nại hoặc khởi kiện chúng tôi.



CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CHUNG CHO DỊCH VỤ KIỂM TOÁN VÀ SOÁT XÉT

Đền bù

11. Trong phạm vi luật pháp và quy định nghề nghiệp có liên quan cho phép, quý Công ty sẽ đền bù cho chúng tôi, các Công ty EY khác và Nhân viên của EY đối với mọi khiếu nại của bên thứ ba (kể cả công ty trong cùng tập đoàn và luật sư của quý Công ty) và các trách nhiệm pháp lý, tổn thất, thiệt hại, phí tổn và chi phí (bao gồm các chi phí pháp lý nội bộ và bên ngoài ở mức hợp lý) mà chúng tôi phải chịu phát sinh từ hoặc liên quan đến Dịch vụ hoặc Hợp đồng này. Thay mặt cho quý Công ty và công ty trong cùng tập đoàn của quý Công ty, quý Công ty miễn trừ chúng tôi, các Công ty EY khác và Nhân viên của EY khỏi mọi khiếu nại bồi thường và các vụ kiện tụng (gọi chung là "Khiếu nại") tiềm tàng hoặc chưa được giải quyết mà quý Công ty hoặc các công ty trong cùng tập đoàn của quý Công ty có thể có liên quan các Dịch vụ hoặc Hợp đồng này, nếu các Khiếu nại là kết quả của việc giải trình thiếu trung thực, hành vi gian lận hoặc thiếu sót của quý Công ty, nhân viên quý Công ty hoặc đại diện của quý Công ty.

Bảo mật

12. Chúng tôi tuân thủ các chuẩn mực nghề nghiệp về tính bảo mật và sử dụng thông tin liên quan đến quý Công ty đã được quý Công ty hoặc một bên thứ ba thay mặt quý Công ty cung cấp cho chúng tôi ("Thông tin Khách hàng") như được quy định tại Mục 114 Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp IFAC (bản năm 2018) và **Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp kế toán, kiểm toán Việt Nam, đoạn 140**. Quý Công ty xác nhận rằng Thông tin Khách hàng không chứa các thông tin là bí mật quốc gia. Nếu Thông tin Khách hàng có chứa thông tin là bí mật quốc gia, quý Công ty sẽ thông báo cho chúng tôi bằng văn bản về các tài liệu có chứa bí mật quốc gia bao gồm các thông tin về mức độ bảo mật, ngày hiệu lực hoặc ngày hết hiệu lực, v.v ..

13. Quý Công ty và chúng tôi có quyền sử dụng phương tiện điện tử để trao đổi hoặc gửi thông tin và việc sử dụng phương tiện điện tử này không được coi là vi phạm nghĩa vụ về tính bảo mật.

14. Chúng tôi có quyền tiết lộ Thông tin Khách hàng cho các Công ty EY khác, Nhân viên của EY và các nhà cung cấp dịch vụ của EY, các Công ty EY khác, hoặc Nhân viên của EY ("Nhà cung cấp dịch vụ") những người này có thể thu thập, sử dụng, chuyển giao, lưu trữ hoặc bằng cách khác xử lý (gọi chung là "Xử lý") Thông tin Khách hàng ở nhiều khu vực lãnh thổ mà các đối tượng này có hoạt động cho mục đích liên quan đến: 1) việc cung cấp Dịch vụ; 2) tuân thủ các nghĩa vụ của chúng tôi theo các quy định và pháp luật; 3) kiểm tra các ảnh hưởng đến tính độc lập; 4), nhằm mục đích quản lý chất lượng, rủi ro và 5) cho kế toán tài chính nội bộ, công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ hành chính khác (gọi chung là "**Mục đích Xử lý**"). Chúng tôi sẽ chịu trách nhiệm về việc bảo mật các Thông tin Khách hàng.

Trong phạm vi không làm ảnh hưởng đến quy định nêu trên và trừ khi luật pháp cấm, nếu các Công ty EY khác và/hoặc Nhân viên của EY là đại lý thuế của quý Công ty, quý Công ty đồng ý rằng chúng tôi có thể tiết lộ Thông tin Khách hàng cho các Công ty EY này và/hoặc Nhân viên của EY để tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện các dịch vụ như một đại lý thuế.

15. Quý Công ty đồng ý rằng, nếu cơ quan chức năng hoặc cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về giám sát hoạt động kiểm toán yêu cầu hoặc ra lệnh cho chúng tôi cung cấp thông tin hoặc tài liệu trong hồ sơ của chúng tôi có liên quan đến các vấn đề của quý Công ty, bao gồm cả giấy tờ làm việc của chúng tôi hoặc kết quả làm việc khác, thì chúng tôi có thể cung cấp các tài liệu này cho cơ quan chức năng hoặc cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

16. Trong phạm vi pháp luật hiện hành cho phép, quý Công ty đảm bảo tất cả các công ty con và công ty trong cùng tập đoàn ở nước ngoài của quý Công ty được đề cập trong các báo cáo tài chính hợp nhất của quý Công ty thực hiện bất kỳ sự ủy quyền nào để cho phép chúng tôi cung cấp, theo yêu cầu cơ quan chức năng hoặc cơ quan có thẩm quyền, các tài liệu hoặc thông tin mà các công ty kiểm toán nước ngoài, người cộng tác hoặc chúng tôi đã thu thập trong quá trình thực hiện Dịch vụ.

CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CHUNG CHO DỊCH VỤ KIỂM TOÁN VÀ SOÁT XÉT

Bảo vệ Dữ liệu

17. Để phục vụ Mục đích Xử lý như đã đề cập trong mục 14, chúng tôi và các Công ty EY khác, Nhân viên của EY và các Nhà cung cấp dịch vụ có thể Xử lý Thông tin Khách hàng liên quan đến việc xác định hoặc có thể xác định một cá nhân cụ thể ("**Dữ liệu Cá nhân**"). ở nhiều khu vực lãnh thổ mà chúng tôi và các Công ty EY khác, Nhân viên của EY và bên thứ ba cung cấp dịch vụ thay mặt chúng tôi có hoạt động (các văn phòng của EY được liệt kê tại www.ey.com). Việc chuyển Dữ Liệu Cá Nhân trong Mạng lưới EY tuân thủ chính sách Quy tắc ràng buộc Doanh nghiệp của EY (EY Binding Corporate Rules Program) (được nêu tại www.ey.com/bcr). Chúng tôi sẽ Xử lý Dữ liệu Cá nhân phù hợp với luật pháp và các quy định nghề nghiệp về bảo vệ dữ liệu cá nhân. Chúng tôi sẽ yêu cầu bất kỳ Nhà cung cấp dịch vụ nào thay mặt chúng tôi Xử lý Dữ liệu Cá nhân tuân thủ các quy định như trên.
18. Quý Công ty bảo đảm rằng quý Công ty được phép cung cấp Dữ liệu Cá nhân cho chúng tôi liên quan đến việc thực hiện Dịch vụ, và rằng Dữ liệu Cá nhân cung cấp cho chúng tôi đã được xử lý phù hợp với luật pháp có liên quan.

Thu hút hoặc tuyển dụng nhân viên của EY

19. Tính độc lập của các kiểm toán viên của chúng tôi có thể bị ảnh hưởng nếu quý Công ty thu hút hoặc tuyển dụng nhân viên của EY làm việc cho mình. Điều này có thể làm việc việc cung cấp Dịch vụ bị trì hoãn hoặc khiến chúng tôi phải chấm dứt việc cung cấp dịch vụ. Trong thời hạn của Hợp đồng này và trong khoảng thời gian 12 tháng sau khi chấm dứt Hợp đồng, quý Công ty sẽ không vì bất kỳ lý do gì và khi không có chấp thuận trước bằng văn bản của chúng tôi, tiến hành thương lượng để tuyển dụng hoặc đề cử vào vị trí Ban Giám đốc của Công ty hoặc chức vụ giám sát báo cáo tài chính, hoặc thuê hoặc bổ nhiệm vào Ban Giám đốc hoặc chức vụ giám sát báo cáo tài chính đối với, bất kỳ nhân viên chuyên nghiệp nào của EY hoặc của Công ty EY khác đang hoặc đã trực tiếp hoặc gián tiếp tham gia thực hiện Dịch vụ cho năm tài chính hiện tại hoặc trước đó. Người có vai trò giám sát báo cáo tài chính là người có ảnh hưởng hoặc ở vị trí có thể gây ảnh hưởng đến báo cáo tài chính và người lập các báo cáo tài chính.

Phí và chi phí nói chung

20. Quý Công ty sẽ thanh toán phí dịch vụ chuyên môn và chi phí cụ thể liên quan đến Dịch vụ như được nêu tại Thư hẹn Kiểm toán. Quý Công ty cũng sẽ bồi hoàn cho chúng tôi những chi phí hợp lý khác phát sinh khi thực hiện Dịch vụ. Phí dịch vụ của chúng tôi không bao gồm thuế hoặc chi phí tương tự cũng như không bao gồm lệ phí thủ tục, thuế và thuế xuất nhập khẩu áp dụng cho Dịch vụ. Quý Công ty sẽ chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ các khoản thuế này (ngoài các khoản thuế tính trên thu nhập của chúng tôi nói chung).
21. Nếu chúng tôi phải cung cấp thông tin, cử nhân viên làm người làm chứng đối với Dịch vụ hoặc Hợp đồng này theo quy định của luật pháp hiện hành, các thủ tục pháp lý hoặc yêu cầu của Chính phủ, thì quý Công ty phải bồi hoàn cho chúng tôi thời gian và chi phí dịch vụ chuyên môn (bao gồm cả chi phí pháp lý nội bộ và bên ngoài ở mức hợp lý) đã phát sinh để đáp ứng các yêu cầu này, trừ khi chúng tôi là một bên trong vụ kiện hoặc đối tượng điều tra.

Bất khả kháng

22. Quý Công ty hoặc chúng tôi sẽ không chịu trách nhiệm về việc vi phạm Hợp đồng này (không bao gồm nghĩa vụ thanh toán) do các trường hợp ngoài tầm kiểm soát hợp lý của quý Công ty hoặc của chúng tôi.

Thời hạn và chấm dứt Hợp đồng

23. Hợp đồng này áp dụng cho Dịch vụ được thực hiện (kể cả trước ngày ký Hợp đồng này).
24. Hợp đồng này sẽ chấm dứt vào ngày hoàn tất Dịch vụ. Chúng tôi có thể chấm dứt Hợp đồng này hoặc một Dịch vụ nhất định ngay lập tức bằng cách gửi thông báo bằng văn bản cho quý Công ty, nếu chúng tôi xác định được một cách hợp lý rằng chúng tôi không thể tiếp tục cung cấp các Dịch vụ theo luật pháp hoặc nghĩa vụ nghề nghiệp có liên quan.
25. Quý Công ty sẽ thanh toán cho chúng tôi tất cả các công việc dở dang, các Dịch vụ đã thực hiện và các chi phí đã phát sinh cho đến và bao gồm ngày việc chấm dứt Hợp đồng này có hiệu lực. Việc thanh toán sẽ thực hiện trong vòng 14 ngày kể từ ngày nhận được hóa đơn của các số tiền trên.

CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CHUNG CHO DỊCH VỤ KIỂM TOÁN VÀ SOÁT XÉT

Luật Điều chỉnh và giải quyết tranh chấp

26. Hợp đồng này và bất kỳ vấn đề hoặc nghĩa vụ ngoài hợp đồng phát sinh liên quan Hợp đồng hoặc các Dịch vụ này sẽ được điều chỉnh và giải thích theo pháp luật Việt Nam.
27. Trong trường hợp có tranh chấp liên quan đến Dịch vụ hay Hợp đồng này, các bên sẽ cố gắng giải quyết thông qua thương lượng trong vòng 30 ngày kể từ ngày một bên nhận được thông báo của bên còn lại về sự kiện gây tranh chấp. Các tranh chấp không được giải quyết bằng thương lượng trong thời hạn này sẽ được giải quyết bằng trọng tài tại Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC) theo quy tắc tổ tụng trọng tài của VIAC. Phán quyết của trọng tài là chung thẩm và có tính ràng buộc với các bên. Ngôn ngữ trọng tài là tiếng Việt và địa điểm trọng tài là Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Các điều khoản khác

28. Hợp đồng này là toàn bộ thỏa thuận giữa quý Công ty và chúng tôi về các Dịch vụ và những vấn đề khác trong phạm vi điều chỉnh của Hợp đồng này, và thay thế tất cả những thỏa thuận, hiểu biết và giải trình trước đó, bao gồm cả bất kỳ thỏa thuận bảo mật đã được chấp thuận trước đó.
29. Cả hai bên có quyền ký kết Hợp đồng này (bao gồm Thư hẹn kiểm toán), và bất cứ điều chỉnh nào đối với Hợp đồng này bằng các phương tiện điện tử và mỗi bên có thể ký một bản khác nhau của cùng một văn bản. Các điều chỉnh Hợp đồng này và Thư hẹn kiểm toán phải được cả hai bên phải đồng ý bằng văn bản.
30. Mỗi bên xác nhận là người ký Hợp đồng này và bất kỳ Thư hẹn kiểm toán nào là người có quyền ký kết Hợp đồng, và có quyền ràng buộc mỗi bên với các điều khoản. Quý Công ty xác nhận rằng bất kỳ công ty trong cùng tập đoàn nào của quý Công ty hoặc các bên khác được cung cấp Dịch vụ sẽ buộc phải tuân thủ các điều khoản của Hợp đồng này và Thư hẹn kiểm toán.
31. Chúng tôi vẫn có quyền sở hữu đối với các giấy tờ làm việc được chuẩn bị trong quá trình cung cấp các Dịch vụ.
32. Không một bên nào được chuyển nhượng quyền, nghĩa vụ hoặc quyền yêu cầu theo Hợp đồng này.
33. Nếu bất kỳ điều khoản nào của Hợp đồng này (toàn bộ hoặc một phần) được xem là bất hợp pháp, không có hiệu lực hoặc không thể thực hiện, thì các điều khoản khác sẽ vẫn còn đầy đủ hiệu lực.
34. Nếu có bất kỳ mâu thuẫn nào giữa các điều khoản trong các phần khác nhau của Hợp đồng này, thì thứ tự xem xét các phần đó sẽ có ưu tiên như sau: (trừ khi được Hợp đồng khác bằng văn bản): (a) Thư hẹn Kiểm toán / Hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán và soát xét (b) các Điều khoản và Điều kiện Chung này, và (c) các phụ lục khác của Hợp đồng này.
35. Không một bên nào được sử dụng hoặc tham chiếu đến tên, nhân hiệu, thương hiệu của bên còn lại mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản. Chúng tôi có thể sử dụng công khai tên của quý Công ty khi đề cập đến quý Công ty với tư cách là khách hàng của chúng tôi trong mối liên hệ với các Dịch vụ cụ thể.
36. Trong quá trình làm việc tại quý Công ty, chúng tôi sẽ được cung cấp quyền truy cập vào internet thông qua hệ thống mạng nội bộ của Quý công ty để kết nối với hệ thống của chúng tôi.
37. Các giới hạn từ Mục 5 đến Mục 8, Mục 10, và các quy định tại Mục 11, 14 và 17 này nhằm mục đích bảo vệ quyền lợi cho các Công ty EY khác và tất cả Nhân viên của EY là những chủ thể có quyền yêu cầu thực hiện các mục này.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

*

Số: 018 /2024/UHYHCM-HĐKT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 06 năm 2024

HỢP ĐỒNG KIỂM TOÁN

Về việc: Kiểm toán Báo cáo tình hình sử dụng nguồn vốn từ phát hành trái phiếu của Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Tiên Phong

- Căn cứ Luật Kiểm toán độc lập của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 67/2011/QH12 ngày 29 tháng 3 năm 2011;
- Căn cứ Bộ luật Dân sự của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 và Luật Thương mại số 36/2005/QH11 do Quốc hội thông qua ngày 14 tháng 6 năm 2005, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2006;
- Căn cứ Nghị định số 17/2012/NĐ-CP ngày 13/3/2012 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Kiểm toán độc lập;
- Căn cứ Nghị định số 08/2023/NĐ-CP ngày 05/03/2023 và Nghị định số 65/2022/NĐ-CP ngày 16/9/2022 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 153/2020/ NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế;
- Căn cứ Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 210 về Hợp đồng kiểm toán ban hành theo Thông tư số 214/2012/TT-BTC ngày 06 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài chính;
- Căn cứ Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 805 về Kiểm toán báo cáo tài chính riêng lẻ và khi kiểm toán các yếu tố, tài khoản hoặc khoản mục cụ thể của báo cáo tài chính;
- Căn cứ các quy định pháp luật có liên quan;

Hợp Đồng Kiểm Toán này (“Hợp Đồng”) được lập bởi và giữa Hai Bên:

BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TIÊN PHONG

Người đại diện : Bà BÙI THỊ THANH TRÀ
Chức vụ : Tổng Giám đốc
Trụ sở : Tầng 7, Tòa nhà Doji, số 81-83-85 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại : 028 7301 3839
Mã số thuế : 0304814339
Số tài khoản :
Tại :

BÊN B: CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY - CHI NHÁNH TẠI TP. HỒ CHÍ MINH

Người đại diện : Ông Phan Thanh Điền
Chức vụ : Giám đốc
Trụ sở : Lầu 4, 63B Calmette, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại : 84.28 38204899
Mã số thuế : 0102021062-001
Tên Tài khoản : Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY - Chi nhánh tại Tp. Hồ Chí Minh
Số Tài khoản VND : 19120102289011
Tại Ngân hàng : Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (Techcombank) – Phòng Giao dịch Phạm Ngọc Thạch - Chi nhánh Hồ Chí Minh

Sau khi thỏa thuận, Hai Bên nhất trí ký Hợp Đồng gồm các điều khoản sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

- Bên B sẽ cung cấp cho Bên A các dịch vụ sau:
 - Kiểm toán Báo cáo tình hình sử dụng nguồn vốn từ phát hành trái phiếu riêng lẻ của Bên A (mã trái phiếu ORSH2126001, ORSH2227001, ORSH2227002 và ORSH2328001) còn dư nợ tại ngày 30/06/2024;
 - Kiểm toán Báo cáo tình hình sử dụng nguồn vốn từ phát hành trái phiếu riêng lẻ của Bên A (mã trái phiếu ORSH2126001, ORSH2227001, ORSH2227002 và ORSH2328001) còn dư nợ tại ngày 31/12/2024.Các Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành trái phiếu riêng lẻ của Bên A được Bên B kiểm toán nêu trên sẽ được gọi chung là “**Báo cáo tình hình sử dụng nguồn vốn từ phát hành trái phiếu**”.
- Báo cáo tình hình sử dụng nguồn vốn từ phát hành trái phiếu của Bên A còn dư nợ tại ngày 30/06/2024 và 31/12/2024 theo quy định tại Nghị định số 08/2023/NĐ-CP ngày 05/03/2023 và Nghị định số 65/2022/NĐ-CP ngày 16/09/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 về việc chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế.
- Việc Bên B kiểm toán Báo cáo tình hình sử dụng nguồn vốn từ phát hành trái phiếu của Bên A tại Khoản 1 nêu trên đảm bảo tuân theo quy định của pháp luật có liên quan và các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam (cụ thể là Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 805 “Lưu ý khi kiểm toán báo cáo tài chính riêng lẻ và khi kiểm toán các yếu tố, tài khoản hoặc khoản mục cụ thể của báo cáo tài chính”).

ĐIỀU 2: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

1. Trách nhiệm của Bên A:

Cuộc kiểm toán của Bên B sẽ được thực hiện trên cơ sở Ban Tổng Giám đốc (trong phạm vi phù hợp) của Bên A hiểu và thừa nhận có trách nhiệm:

- (a) Đối với việc lập và trình bày Báo cáo tình hình sử dụng nguồn vốn từ phát hành trái phiếu của Bên A tại Khoản 1 Điều 1 của Hợp Đồng trung thực và hợp lý, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp luật có liên quan đến lập và trình bày Báo cáo tình hình sử dụng nguồn vốn từ phát hành trái phiếu của Bên A được áp dụng;
- (b) Đối với kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc của Bên A xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tình hình sử dụng nguồn vốn từ phát hành trái phiếu của Bên A không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- (c) Đảm bảo cung cấp kịp thời cho Bên B:
 - Quyền tiếp cận với tất cả tài liệu, thông tin mà Ban Tổng Giám đốc của Bên A nhận thấy là có liên quan đến quá trình lập và trình bày Báo cáo tình hình sử dụng nguồn vốn từ phát hành trái phiếu của Bên A như chứng từ kế toán, sổ kế toán, tài liệu và các vấn đề khác;
 - Các thông tin bổ sung mà kiểm toán viên Bên B yêu cầu Ban Tổng Giám đốc của Bên A cung cấp hoặc giải trình để phục vụ cho mục đích của cuộc kiểm toán;
 - Quyền tiếp cận không hạn chế đối với nhân sự của Bên A mà kiểm toán viên Bên B xác định là cần thiết để thu thập bằng chứng kiểm toán. Bên A bố trí nhân sự liên quan cùng làm việc với Bên B trong quá trình kiểm toán.
- (d) Ban Tổng Giám đốc của Bên A (trong phạm vi phù hợp) có trách nhiệm cung cấp và xác nhận bằng văn bản về các giải trình đã cung cấp trong quá trình kiểm toán vào “Thư giải trình của Ban Tổng Giám đốc”, một trong những yêu cầu của Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam, trong đó nêu rõ trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Bên A trong việc lập và trình bày Báo cáo tình hình sử dụng nguồn vốn từ phát hành trái phiếu của Bên A và khẳng định rằng ảnh hưởng của từng sai sót, cũng như tổng hợp các sai sót không được điều chỉnh trên Báo cáo tình hình sử dụng nguồn vốn từ phát hành trái phiếu của Bên A do Bên B tổng hợp trong quá trình kiểm toán là không trọng yếu đối với tổng thể Báo cáo tình hình sử dụng vốn của Bên A;
- (e) Bố trí địa điểm làm việc và tạo điều kiện thuận lợi cho các kiểm toán viên của Bên B được cử đến để thực hiện các nội dung được quy định trong Hợp Đồng;
- (f) Có ý kiến phản hồi về bản dự thảo Báo cáo kiểm toán trong vòng 03 ngày làm việc, kể từ khi Bên B gửi bản dự thảo Báo cáo kiểm toán cho Bên A;
- (g) Thanh toán cho Bên B đầy đủ và đúng thời hạn phí dịch vụ kiểm toán theo quy định tại Điều 4 của Hợp Đồng này.

2. Trách nhiệm của Bên B:

- (a) Bên B sẽ thực hiện công việc kiểm toán theo quy định tại Hợp Đồng đảm bảo tuân thủ các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam, quy định của pháp luật có liên quan. Bên B phải tuân thủ yêu cầu về đạo đức nghề nghiệp, phải lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc Báo cáo tình hình sử dụng nguồn vốn từ phát hành trái phiếu của Bên A xét trên phương diện tổng thể không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu. Trong cuộc kiểm toán, Bên B sẽ thực hiện các thủ tục để thu thập bằng chứng kiểm toán về số liệu và thông tin trình bày trong Báo cáo tình hình sử dụng nguồn vốn từ phát hành trái phiếu của Bên A. Các thủ tục được thực hiện tùy thuộc vào đánh giá của kiểm toán viên, bao gồm việc đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tình hình sử dụng nguồn vốn từ phát hành trái phiếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn. Cuộc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá sự phù hợp của các chính sách kế toán đã được sử dụng và các ước tính

kế toán của Ban Tổng Giám đốc, cũng như đánh giá cách trình bày tổng quan Báo cáo tình hình sử dụng vốn;

- (b) Bên B có trách nhiệm thông báo cho Bên A về nội dung và kế hoạch kiểm toán, cử kiểm toán viên và các trợ lý có năng lực và kinh nghiệm thực hiện kiểm toán;
 - (c) Bên B thực hiện công việc kiểm toán theo nguyên tắc độc lập, khách quan và bảo mật về những số liệu, tài liệu, thông tin có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Bên A mà Bên B thu được trong quá trình kiểm toán. Theo đó Bên B không được quyền tiết lộ thông tin cho bất kỳ một bên thứ ba nào mà không có sự đồng ý của Bên A, ngoại trừ theo yêu cầu của pháp luật và các quy định có liên quan, hoặc trong trường hợp những thông tin như trên đã được các cơ quan quản lý Nhà nước phổ biến rộng rãi hoặc đã được Bên A công bố;
 - (d) Bên B có trách nhiệm yêu cầu Bên A xác nhận các giải trình mà Bên A đã cung cấp cho Bên B trong quá trình thực hiện kiểm toán. Theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam, việc đáp ứng các yêu cầu này và Thư giải trình của Ban Tổng Giám đốc Bên A về những vấn đề liên quan là một trong những cơ sở để Bên B đưa ra ý kiến của mình về Báo cáo tình hình sử dụng nguồn vốn từ phát hành trái phiếu của Bên A.
3. Do những hạn chế vốn có của kiểm toán cũng như của kiểm soát nội bộ, có rủi ro khó tránh khỏi là kiểm toán viên có thể không phát hiện được các sai sót trọng yếu, mặc dù cuộc kiểm toán đã được lập kế hoạch và thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam.
 4. Để đánh giá rủi ro, Bên B sẽ xem xét kiểm soát nội bộ mà Bên A sử dụng trong quá trình lập Báo cáo tình hình sử dụng nguồn vốn từ phát hành trái phiếu để thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp trong từng trường hợp, nhưng không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về tính hữu hiệu của kiểm soát nội bộ của Bên A. Tuy nhiên Bên B sẽ thông báo tới Bên A bằng văn bản về các khiếm khuyết nghiêm trọng trong kiểm soát nội bộ mà Bên B phát hiện được trong quá trình kiểm toán Báo cáo tình hình sử dụng nguồn vốn từ phát hành trái phiếu của Bên A.

ĐIỀU 3: BÁO CÁO KIỂM TOÁN

1. Sau khi kết thúc cuộc kiểm toán, theo thời gian quy định tại Điều 5 của Hợp Đồng, Bên B sẽ phát hành cho Bên A:
 - 03 bộ Báo cáo kiểm toán độc lập bằng tiếng Việt về Báo cáo tình hình sử dụng nguồn vốn từ phát hành trái phiếu của Bên A (mã trái phiếu ORSH2126001, ORSH2227001, ORSH2227002 và ORSH2328001) còn dư nợ tại ngày 30/06/2024;
 - 03 bộ Báo cáo kiểm toán độc lập bằng tiếng Việt về Báo cáo tình hình sử dụng nguồn vốn từ phát hành trái phiếu của Bên A (mã trái phiếu ORSH2126001, ORSH2227001, ORSH2227002 và ORSH2328001) còn dư nợ tại ngày 31/12/2024.
 - Thư quản lý (nếu có) đề cập đến các thiếu sót cần khắc phục và các đề xuất của kiểm toán viên nhằm hoàn thiện hệ thống kế toán và hệ thống kiểm soát nội bộ của Bên A.
2. Nếu Bên A có nhu cầu tăng thêm về số lượng Báo cáo, Bên B sẽ tính thêm tiền in ấn theo chi phí thực tế và thông báo cho Bên A thanh toán.

ĐIỀU 4: PHÍ DỊCH VỤ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

1. Phí dịch vụ

Tổng số phí dịch vụ để Bên B thực hiện kiểm toán Báo cáo tình hình sử dụng nguồn vốn từ phát hành trái phiếu của Bên A theo quy định tại Hợp Đồng là **170.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm bảy mươi triệu đồng chẵn.)**, trong đó:

Nội dung công việc	Giá dịch vụ (VND)
Báo cáo tình hình sử dụng nguồn vốn từ phát hành trái phiếu của Bên A (mã trái phiếu ORSH2126001, ORSH2227001, ORSH2227002 và ORSH2328001) còn dư nợ tại ngày 30/06/2024.	170.000.000
Báo cáo tình hình sử dụng nguồn vốn từ phát hành trái phiếu của Bên A (mã trái phiếu ORSH2126001, ORSH2227001, ORSH2227002 và ORSH2328001) còn dư nợ tại ngày 31/12/2024.	

Phí dịch vụ nêu trên chưa bao gồm thuế giá gia tăng theo quy định hiện hành.

2. Phương thức thanh toán:

Phí dịch vụ sẽ được Bên A thanh toán bằng chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng của Bên B được nêu tại phần đầu Hợp Đồng như sau:

- Lần 1: Bên A tạm ứng cho Bên B 85.000.000 đồng (tương đương 50% phí kiểm toán năm 2024) ngay sau khi ký kết Hợp đồng kiểm toán và trước khi thực hiện kiểm toán Báo cáo tình hình sử dụng nguồn vốn từ phát hành trái phiếu của Bên A tại kỳ 30/06/2024 theo Điều 5 của Hợp Đồng.
- Lần 2: Bên A tạm ứng cho Bên B 51.000.000 đồng (tương đương 30% phí kiểm toán còn lại năm 2024) trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày Bên B phát hành cho Bên A báo cáo kiểm toán đối với Báo cáo tình hình sử dụng nguồn vốn từ phát hành trái phiếu của Bên A tại kỳ 30/06/2024 hoặc trước khi Bên A thực hiện kiểm toán Báo cáo tình hình sử dụng nguồn vốn từ phát hành trái phiếu của Bên B còn dư nợ tại ngày 31/12/2024 theo Điều 5 của Hợp Đồng.
- Lần 3: Bên A thanh toán cho Bên B toàn bộ giá trị còn lại của Phí dịch vụ thực tế sau khi khấu trừ các khoản tạm ứng mà Bên A đã thanh toán cho Bên B trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày Bên B hoàn thành công việc, bàn giao đầy đủ số lượng Báo cáo kiểm toán theo quy định tại Hợp Đồng có xác nhận của Bên A và Bên A đã nhận được hóa đơn tài chính hợp lệ từ Bên B.

ĐIỀU 5: ĐỊA ĐIỂM, THỜI GIAN VÀ PHƯƠNG THỨC THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

Kỳ kiểm toán/Thời gian	Thời gian thực hiện kiểm toán	Thời gian phát hành báo cáo
Kỳ 30/06/2024	10-12/07/2024	Bản dự thảo của báo cáo: Trong vòng 07 (bảy) làm việc ngay sau khi kết thúc thời gian thực hiện kiểm toán. Bản chính thức của báo cáo: Không muộn hơn ngày 14/08/2024.
Kỳ 31/12/2024	08-10/01/2025	Bản dự thảo của báo cáo: Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc ngay sau khi kết thúc thời gian thực hiện kiểm toán. Bản chính thức của báo cáo: Không muộn hơn ngày 28/03/2025.

Bên B sẽ cử các kiểm toán viên đến thực hiện công việc kiểm toán trực tiếp tại Văn Phòng theo thông báo của Bên A.

Trong quá trình thực hiện kiểm toán nếu phát sinh các vấn đề làm ảnh hưởng đến tiến độ kiểm toán, Hai Bên phải thông báo cho nhau và thống nhất phương án giải quyết.

ĐIỀU 6: ĐIỀU KHOẢN CAM KẾT THỰC HIỆN

Hai Bên cam kết thực hiện tất cả các điều khoản đã ghi trong Hợp Đồng. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc hoặc những vấn đề cần thay đổi, bổ sung Hai Bên cần kịp thời thông báo cho nhau bằng văn bản (hoặc qua email) để cùng tìm phương án giải quyết.

Mọi tranh chấp hoặc khiếu kiện phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp Đồng sẽ được giải quyết bằng thương thảo hoặc theo Bộ luật Dân sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và tại tòa án có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 7: HIỆU LỰC, NGÔN NGỮ VÀ THỜI HẠN HỢP ĐỒNG

Hợp Đồng này được lập thành 02 (hai) bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ 01 (một) bản. Hợp Đồng này có hiệu lực kể từ ngày có đủ chữ ký, con dấu của cả Hai Bên.

Hợp Đồng này chấm dứt sau khi Bên A và Bên B đã hoàn thành đầy đủ trách nhiệm của mỗi Bên và ký Biên bản thanh lý.

Đại diện Bên A
**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN
TIÊN PHONG**
Tổng Giám đốc



BUI THỊ THANH TRÀ

Đại diện Bên B
**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ
TƯ VẤN UHY - CHI NHÁNH TẠI TP.HCM**
Giám đốc



PHAN THANH ĐIỀN